| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN BIÊN**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 17-7-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn Th, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn X (đã chết) và bà Đào Thị Ph; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: có 02 tiền án: tại Bản án số 46/2017/HSST ngày 27/6/2017 Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2020; chưa được xoá án tích; tại Bản án số 09/2022/HS-ST ngày 26/01/2022 Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt Đào Văn Th 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2023; tiền sự: Không có; nhân thân: tại Bản án số 57/2013/HSST ngày 24/4/2013 Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Đào Văn Th 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xoá án tích; tại Bản án số 13/2013/HSST ngày 02/12/2013 Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Đào Văn Th 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xoá án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Đỗ Thị Nh (đều đã chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Diệu H và 04 con; tiền án: tại Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Ngọc M 01 năm 03 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2020, chưa nộp án phí và chưa nộp tiền thu lợi bất chính, chưa được xoá án tích; tiền sự: có 02 tiền sự: tại Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC ngày 25/02/2023 Trưởng Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Ngọc M số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý; chưa nộp tiền phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; tại Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 12/7/2023 Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chưa thi hành, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: tại Bản án số 37/HSST ngày 23/10/2001 Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Ngọc M 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; tại Bản án số 38/STHS ngày 27/02/2004 Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Ngọc M 08 năm tù về tội "Giết người"; bị tạm giữ từ ngày 16/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2023 cho đến nay, có mặt.

3. Lê Thị Đ, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1972 tại tỉnh Đồng Tháp; HKTT: tổ 37, khóm M, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr (đã chết) và bà Bùi Thị V; bị cáo không có chồng và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*:

1. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Anh Võ Thành T, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

3. Chị Vắn Thị Diệu L, sinh năm 2004; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

4. Anh Ngô Xuân V, sinh năm 2003; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

6. Anh Đặng Văn D, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Trần Thành Đình Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố 2, phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Anh Võ Quốc C, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

3. Anh Trần Đắc V, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đào Văn Th và Lê Thị Đ sống chung như vợ chồng từ năm 2020, trong thời gian này Th đi chấp hành án 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 25 tháng 9 năm 2023, Th chấp hành án phạt tù xong và trở về địa phương tiếp tục sống như vợ chồng với Đ. Do Th không có việc làm nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Th rủ Nguyễn Ngọc M quen biết trong quá trình chấp hành án cùng tham gia trộm cắp tài sản, M đồng ý. Thiện và M thống nhất đi tìm xe mô tô của người khác để sơ hở, không người trông coi lén lút chiếm đoạt, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. M chuẩn bị phương tiện để đi trộm, tìm nơi tiêu thụ và có nhiệm vụ chở Th đi. Th mua thanh thép hình lục giác cở 08mm để M dùng máy mài tạo thành nhiều cây đoản bẻ khóa xe mô tô, Th sẽ trực tiếp bẻ khóa và lấy trộm xe mô tô của người khác. Số tiền bán được cả hai chia đều để tiêu xài. Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, Th và M đã thực hiện được 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 17 giờ ngày 16/10/2023, M đến nhà ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Cub 81, màu xanh, gắn biển số 70PA-3369 của ông Th nói là để đi làm thuê. Khoảng 01 giờ ngày 17/10/2023, M điều khiển xe mô tô nêu trên chở Th đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến rẫy mì thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh của ông Võ Minh L, sinh năm 1987, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, M và Th phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 70H1-027.82 của bà Phạm Thị D, sinh năm 1978, ngụ ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh để ở đầu rẫy mì. Thấy mọi người đang nhổ mì không có người trông coi xe, M dừng xe ở ngoài đường để cảnh giới, còn Th lén lút đi bộ đến chỗ để xe dùng đoản mang theo bẻ khóa công tắc, khởi động xe mô tô chạy về nhà M cất giấu. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, cả hai mang xe đến thế chấp cho ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Th là người trực tiếp thế chấp xe cho ông Th thỏa thuận miệng với giá 3.000.000

đồng, lãi suất mỗi ngày là 30.000 đồng, cứ 10 ngày đóng lãi một lần, nếu đến hẹn không đóng thì mất xe. Số tiền thế chấp xe, Th và M đã chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 19 giờ ngày 12/11/2023, M tiếp tục đến nhà ông Th để mượn xe. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/11/2023, M điều khiển xe mô tô biển số 70PA-3369 chở Th đi đến rẫy mì thuộc ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, phát hiện có nhiều xe mô tô để ở đầu rẫy mì, không người trông coi. M ở ngoài đường cảnh giới, Th lén lút đi đến chỗ để xe, nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu FASHION, loại Dream, biển số: 70H8-9361 của ông Võ Thành T, sinh năm 1987, ngụ ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh có sẵn chìa khóa trên xe nên Th lén lút đẩy xe ra đường, khởi động xe chạy về nhà M cất giấu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, M nhờ người (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) đem xe Dream trộm được đến nhà ông Nguyễn Văn Th thế chấp với giá 1.000.000 đồng, M tiêu xài hết số tiền này mà không chia cho Th.

Do M không chia tiền cho Th nên Th không đi trộm với M nữa mà rủ Lê Thị Đ tham gia. Từ ngày 03/12/2023, Th và Đ thuê phòng trọ số 8 của nhà trọ Đ thuộc khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Để có tiền tiêu xài Th rủ Đ đi trộm cắp tài sản và Đ đồng ý. Đ có nhiệm vụ sử dụng xe mô tô nhãn hiệu LANDA, gắn biển số: 70K4-1460 của Đ chở Th đến địa điểm do Th chỉ định rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ Đ nghỉ trước, Th đi bộ tìm tài sản của người khác để trộm. Khi nào Th điện thoại kêu thì Đ đến đón. Tiền bán tài sản trộm được Th và Đ sử dụng chung. Đoạn dùng để bẻ khóa xe là do M làm, cung cấp cho Th sử dụng và được Th trả tiền công 200.000 đồng. Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, Th và Đ đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 22 giờ ngày 11/12/2023, Đ chở Th từ nhà trọ Đ đến cầu C thuộc khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Th xuống xe đi bộ về hướng xã T tìm tài sản để trộm. Đ điều khiển xe quay lại nhà trọ Đ ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/12/2023, Th thấy trại hòm A thuộc khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh có hàng rào thấp nên Th leo rào vào trong để tìm tài sản lấy trộm. Th phát hiện điện thoại iPhone 11 Pro Max, gắn sim điện thoại di động mạng Vinaphone số 0828004220 của bà Vắn Thị Diệu L, sinh năm 2004 và điện thoại iPhone Xs Max, gắn sim điện thoại di động mạng Viettel số 0335663391 của ông Ngô Xuân V, sinh năm 2003, cùng ngụ khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đang để trên nệm nơi ông V và bà L đang ngủ. Sau khi lấy được 02 điện thoại, Th đã tháo sim ném xuống cầu C rồi đi bộ về nhà trọ Đ gặp Đ. Th nói cho Đ biết việc Th trộm được 02 điện thoại di động và đưa cho Đẹp xem điện thoại. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Th chở Đ đến cửa hàng điện thoại H của ông Trần Đắc V, sinh năm 1992, ngụ ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thuê ông V mở khóa mật khẩu điện thoại iPhone 11 Pro Max. Th nói với ông V điện thoại là của Th, do quên mật khẩu nên nhờ mở khóa mật khẩu với tiền công là 100.000 đồng. Sau khi mở khóa, Th bán điện thoại này cho ông V với giá

3.300.000 đồng. Sau khi trừ tiền công mở khóa 100.000 đồng và mua thẻ cào điện thoại 400.000 đồng, Th còn nhận 2.800.000 đồng. Sau đó, Th và Đ tiếp tục đến cửa hàng điện thoại di động A, thuộc ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh của ông Võ Quốc C, sinh năm 1983, ngụ ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thuê ông C mở khóa điện thoại iPhone Xs Max nhưng ông C nói điện thoại đã bị khóa mật khẩu iCloud nên không mở được. Vì vậy, Th bán điện thoại này cho ông C với giá 1.500.000 đồng để ông C tận dụng linh kiện. Số tiền bán điện thoại có được, Th và Đ sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 21 giờ ngày 12/12/2023, Th rủ bị can Đ đi trộm cắp tài sản nhưng Đ không đi mà giao xe mô tô của Đ cho Th sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Khi đi, Th mang theo 01 kiềm cắt kẽm, 01 bộ đoản. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Th đến trạm bơm nước N2 thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số: 70H1-406.28 của ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1997, ngụ ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh là công nhân trạm bơm, để ở khu nhà nghỉ của công nhân. Th giấu xe của Đ ở bờ kênh đối diện trạm bơm. Sau đó, Th dùng kiềm cắt rào B40 phía sau trạm bơm, lén lút đi đến chỗ để xe, thấy có sẵn chìa khóa, gần xe có 01 điện thoại di động OPPO A31 màu đen gắn sim mạng Viettel số 0989545782 và số 0384111297 đang cắm sạc pin, Th lấy điện thoại, đẩy xe ra đường rồi chạy xe về nhà trọ Đ chở Đ đến nơi Th giấu xe để Đ lấy xe của Đ chạy về. Th điều khiển xe trộm được đến nhà của Th ở ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh cất giấu. Đến khoảng 04 giờ ngày 13/12/2023, Đ điều khiển xe mô tô đến nhà Th chở Th về nhà trọ Đ.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/12/2023, Đ điều khiển xe mô tô chở Th đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần trạm xăng dầu T thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Th xuống xe, Đ quay về nhà trọ ngủ. Th đi bộ về hướng ngã tư H để tìm tài sản, khi đi mang theo 01 kiềm cắt kẽm, 01 một ống điếu 08mm, 01 cây đoản làm công cụ bẻ khóa xe. Khi đi đến trước nhà ông Đặng Văn D, sinh năm 1984, ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện xe mô tô loại Wave Alpha, màu đen bạc, biển số 70D1-701.41 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius của ông D để ở sân nhà. Th ẩn nấp trước nhà ông D, đến khoảng 02 giờ ngày 14/12/2023, khi xác định người trong nhà ông D đã ngủ, Th dùng kiềm cắt hàng rào B40 bên trái nhà ông D lén lút đi đến chỗ xe Wave Alpha màu đen bạc, biển số 70D1-701.41, dùng đoản bẻ khóa công tắc xe. Do nền nhà ông D cao hơn so với mặt đất nên Th dùng cái bàn có mặt bằng gạch men làm cầu để đẩy xe ra khỏi hàng rào, khởi động xe chạy đi. Trên đường đi, Th đã ném công cụ mang theo xuống cầu S. Th điều khiển xe vừa trộm được đến Công viên T giấu xe vào góc khuất và ngồi ở đây. Đến khoảng 07 giờ ngày 14/12/2023, Th điện thoại nói với Nguyễn Ngọc M về việc Th trộm được 02 xe mô tô, Th thuê M phụ giúp Th điều khiển một xe để đi đến tỉnh Bình Phước bán, tiền công là 2.000.000 đồng và M đồng ý. Thiện điện thoại cho Đ đến nhà chở M đến nhà Th lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số: 70H1-406.28. Sau khi M lấy xe, Thiện điện thoại kêu M điều khiển xe đến khu vực

cầu T thuộc xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh để gặp Th. Khoảng 11 giờ cùng ngày, M điều khiển xe đến điểm hẹn. Th kêu M cứ điều khiển xe mô tô chạy theo sau mình. Th điều khiển xe Wave biển số 70D1-701.41 chạy trước về hướng xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh để đi đến tỉnh Bình Phước, M điều khiển xe Wave, biển số: 70H1-406.28 chạy sau, cách Th khoảng 500m. Khi Th điều khiển xe đi ngang qua Ủy ban nhân dân xã S thì bị Công an huyện T phối hợp với Công an xã S phát hiện khống chế đưa vào trụ sở làm việc. M đi sau phát hiện Th bị bắt nên đã điều khiển xe chạy vào các đường hẻm, đường đất đỏ qua nhiều địa bàn khác nhau. Trên đường đi, M thấy có vựa ve chai nên vào mua biển số xe 70K1-264.12 gắn vào xe mô tô và ném bỏ biển số: 70H1-406.28. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô đến nhà ông Trần Thành Đình Q, sinh năm 1988, ngụ khu phố 2, phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh gửi xe mô tô cho ông Q và mượn ông Q số tiền 3.000.000 đồng để tiêu xài.

Quá trình điều tra, các bị can Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M, Lê Thị Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Kết quả định giá tài sản:* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự huyện Tân Biên, kết luận:

- Xe mô tỏ nhãn hiệu: Yamaha, loại: Sirius, biển số: 7011-027.82, số máy: 566 4-5187số khung: CS5C640BY518779, đã qua sử dụng, có giá 6.500.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu: Fashion, loại: Dream, biển số: 70H8-9361, số máy: 150FMG- 20003127, số khung: PCGO12TL-002626, có giá 3.500.000 đồng

- Xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại: Wave Alpha, biển số: 70H1406.28, số máy: JA39E0880491, số khung: 3915KY024488, đã qua sử dụng, có giá 5.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại: Wave Alpha, màu đen-bạc, biển số: 70D1-70141, số máy: JA39E2283443, số khung: RLHJA3926MY165307, đã qua sử dụng, có giá 10.000.000 đồng.

- Điện thoại di động hiệu: iPhone Xs Max, dung lượng bộ nhớ 256GB, màu vàng, số IMEI 1: 357260093272556; số IMEI 2: 357260094430294, đã qua sử dụng, có giá 5.000.000 đồng

- Điện thoại di động hiệu: iPhone 11 Pro Max, dung lượng bộ nhớ 256GB, màu xanh, số IMEI 1: 353906102365104; số IMEI 2: 353906102202455, đã qua sử dụng, có giá 9.000.000 đồng.

- Điện thoại di động hiệu: Oppo A31 4GB Black, số IMEI: 860646044951191, đã qua sử dụng, có giá 1.500.000 đồng.

- Sim điện thoại di động mạng Viettel số 0335663391, có giá 100.000 đồng.

- Sim điện thoại di động mạng Vinaphone số 0828004220, có giá 100.000 đồng.

- Sim điện thoại di động mạng Viettel số 0989545782, có giá 90.000 đồng.

- Sim điện thoại di động mạng Viettel số 0384111297, có giá 500.000 đồng

*Kết quả trưng cầu giám định:*

- Tại Bản kết luận giám định số: 2024/KL-KTHS ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Dấu vết đường vân chân thu tại hiện trường (ký hiệu 2) đủ yếu tố giám định truy nguyên.

+ Dấu vết đường vân chân (ký hiệu 2) với dấu vân chân ngón cái bàn chân phải của Đào Văn Th, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp L xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh là của cùng một người.

- Tại Bản kết luận giám định số: 2089/KL-KTHS ngày 06 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu: LANDA, gắn biển số: 70K4-1460, số khung: VDE?Q9???-23356?6, số máy: R??KCB???????666 (số khung số máy bị đục xóa, dấu ? là không xác định được số nguyên thủy).

* Vật chứng vụ án:

Xe mô tô nhãn hiệu: LANDA, số khung số máy bị đục xoá, đã qua sử dụng, cùng Bản kết luận giám định số khung, số máy xe (bản gốc) của bị cáo Lê Thị Đ.

Điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, số IMEI: 359366096904737, gắn sim số 0965.486.489, đã qua sử dụng của bị cáo Đào Văn Th.

Điện thoại di động hiệu: REDMI, số IMI1: 866348056417922/11, gắn sim số: 0334063596, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị Đ.

Biển số xe mô tô, có số 70K1-264.12.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Phạm Thị D yêu cầu bồi thường số tiền 6.500.000 đồng.

- Anh Võ Thành T yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

- Anh Võ Quốc C, anh Đặng Văn D, anh Nguyễn Duy C, anh Ngô Xuân V và chị Văn Thị Diệu L không yêu cầu bồi thường.

- Anh Trần Đắc V không yêu cầu bị can Đào Văn Th trả lại số tiền 3.300.000 đồng mà anh V đã bỏ ra để mua điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max do bị can Th bán.

* Kê biên tài sản: Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M, Lê Thị Đ không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

*Cáo trạng số 36/CT-VKSTB, ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đào Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lê Thị Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M, Lê Thị Đ về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm a, b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn Th mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M mức án từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Đ mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Th, Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo M không nói lời sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/10/2023 đến ngày 14/12/2023, trên địa bàn huyện T, tỉnh Tây Ninh, Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M, Lê Thị Đ thực hiện các vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Các ngày 16/10 và 12/11/2023 Đào Văn Th cùng với Nguyễn Ngọc M lén lút trộm cắp của bà Phạm Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 70H1-027.82 trị giá 6.500.000 đồng; của anh Võ Thành T 01 xe mô tô hiệu FASHION, loại Dream, biển số 70H8-9361 trị giá 3.500.000 đồng. Trị giá tài sản Th và M chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Các ngày 11/12; 12/12 và ngày 13/12/2023 Lê Thị Đ chở Đào Văn Th đi tìm tài sản để trộm, Th lén lút trộm cắp tài sản của chị Vắn Thị Diệu L 01 điện thoại iPhone 11 Pro Max, có gắn sim điện thoại mạng Vinaphone số 0828004220 trị giá 9.100.000 đồng; của anh Ngô Xuân V 01 điện thoại iPhone Xs Max gắn sim điện thoại mạng Viettel số 0335663391 trị giá 5.100.000 đồng; của anh Nguyễn Duy C 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số: 70H1-406.28 và 01 điện thoại OPPO A31 4GB Black, gắn sim mạng Viettel số 0989545782 và số 0384111297 trị giá 5.000.000 đồng; của anh Đặng Văn D 01 xe mô tô loại Wave Alpha, biển số 70D1-701.41 trị giá 10.000.000 đồng. Trị giá tài sản Th và Đ chiếm đoạt là 31.290.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đào Văn Th đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo không có nghề nghiệp, đã tái phạm, trong một thời gian lại tiếp tục thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "*Có tổ chức*", "*Có tính chất chuyên nghiệp*" và "*Tái phạm nguy hiểm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lê Thị Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTB, ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc Minh, Lê Thị Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm pháp luật hình sự đối với hành vi đã gây ra.

[4] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Đào Văn Th là người không có nghề nghiệp, trong một thời gian thực hiện liên tiếp 05 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo đã tái phạm nên cần xử bị cáo mức án cao nhất trong số các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M là người cùng bị cáo Th thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo đã có tiền án nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo Thiện. Đối với bị cáo Lê Thị Đ là người chở bị cáo Th đi thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên cần xử bị cáo Đẹp mức án thấp hơn bị cáo Minh.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo:

Tình tiết tặng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc M đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thị Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân: Bị cáo Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M có nhân thân xấu.

[7] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại:

Các bị hại Đặng Văn D, Nguyễn Duy C, Ngô Xuân V, Vắn Thị Diệu L đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Quốc C không yêu cầu bị cáo Th trả lại số tiền 1.500.000 đồng; anh Trần Đắc V không yêu cầu bị cáo Th trả lại số tiền 3.300.000 đồng nên ghi nhận.

Bà Phạm Thị D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 6.500.000 đồng; anh Võ Thành T  yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng nên cần buộc các bị cáo bồi thường như sau:

- Buộc các bị cáo Đào Văn Th và Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị D số tiền 6.500.000 đồng. Trong đó: bị cáo Th bồi

thường cho bà D số tiền 3.500.000 đồng; bị cáo M bồi thường cho bà D số tiền 3.000.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Đào Văn Th và Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị anh Võ Thành T số tiền 3.500.000 đồng. Trong đó: bị cáo Th bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo M bồi thường cho anh T số tiền 1.500.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Th bồi thường là 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng; số tiền bị cáo M bồi thường là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

[10] Xử lý vật chứng:

[10.1] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tài sản của các bị cáo liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội gồm:

Xe mô tô nhãn hiệu: LANDA, số khung số máy bị đục xoá, đã qua sử dụng, cùng Bản kết luận giám định số khung, số máy xe (bản gốc) của bị cáo Lê Thị Đ.

Điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, số IMEI: 359366096904737, gắn sim số 0965.486.489, đã qua sử dụng của bị cáo Đào Văn Th.

Điện thoại di động hiệu: REDMI, số IMI1: 866348056417922/11, gắn sim số: 0334063596, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị Đ.

[10.2] Tịch thu tiêu huỷ: Biển số xe mô tô, có số 70K1-264.12.

[11] Về án phí: Các bị cáo Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M, Lê Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M mỗi bị cáo chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố: các bị cáo Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M, Lê Thị Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Căn cứ điểm a, b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Văn Th 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

1.3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

**2**. Bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc các bị cáo Đào Văn Th và Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị D số tiền 6.500.000 đồng. Trong đó: bị cáo Th bồi thường cho bà D số tiền 3.500.000 đồng; bị cáo M bồi thường cho bà D số tiền 3.000.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Đào Văn Th và Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị anh Võ Thành T số tiền 3.500.000 đồng. Trong đó: bị cáo Th bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo M bồi thường cho anh T số tiền 1.500.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Th bồi thường là 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng; số tiền bị cáo M bồi thường là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3.** Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tài sản của các bị cáo liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội gồm:

Xe mô tô nhãn hiệu: LANDA, số khung số máy bị đục xoá, đã qua sử dụng, cùng Bản kết luận giám định số khung, số máy xe (bản gốc) của bị cáo Lê Thị Đ.

Điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, số IMEI: 359366096904737, gắn sim số 0965.486.489, đã qua sử dụng của bị cáo Đào Văn Th.

Điện thoại di động hiệu: REDMI, số IMI1: 866348056417922/11, gắn sim số: 0334063596, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị Đ.

3.2. Tịch thu tiêu huỷ: Biển số xe mô tô, có số 70K1-264.12.

**4.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M, Lê Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Đào Văn Th, Nguyễn Ngọc M mỗi bị cáo chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án ./.

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.(P)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương**